

Bản án số: 28/2018/HS-ST

Ngày: 26 - 4 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Thuần

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Hoàng Duyên

2. Ông Thái Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hoàng Thái Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 03 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T, sinh năm: 1988. Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Kiên Giang; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Phú V, sinh năm: 1956 và bà Nguyễn Kim C, sinh năm: 1959; vợ tên Lương Cẩm N, sinh năm: 1987, có 01 tên Nguyễn Thiên K, sinh năm: 2008.

- Tiền sự: có 02 tiền sự:

+ Ngày 06/12/2016, bị công an phường A, thành phố C xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển và sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền bị xử phạt là 2.250.000 đồng, đã thực hiện xong số tiền bị xử phạt.

+ Ngày 02/01/2017, bị công an huyện V xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển và sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền bị xử phạt là 1.000.000 đồng, đã thực hiện xong số tiền bị xử phạt. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/01/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Kim C, sinh năm: 1959 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông Nguyễn Hữu K, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Khu phố V, thị trấn V, huyện V, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 20 phút ngày 31/10/2017, tại số nhà 82/15 đường Nguyễn Thái H, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, công an tỉnh K phối hợp với công an phường V bắt quả tang Bùi Thanh V đang bán 01 bịch ma túy giá 1.200.000 đồng cho đối tượng nghiện Nguyễn Tấn T.

Qua khai nhận và tiến hành nhận dạng của Bùi Thanh V và các đối tượng nghiện có liên quan. Ngày 18/12/2017, Cơ quan điều tra đã khởi tố, ra lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Anh T, nhưng T không có ở địa phương. Đến ngày 30/01/2018, T bị bắt theo quyết định truy nã.

Quá trình điều tra, Nguyễn Anh T khai nhận: Là đối tượng nghiện ma túy loại Methamphetamine, vì muốn có ma túy sử dụng, từ tháng 04/2017 cho đến tháng 01/2018 Nguyễn Anh T đã điện thoại di động liên hệ, trao đổi mua bán ma túy loại Methamphetamine nhằm sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện. Nguyễn Anh T đến khu vực đường Lê Quang Định, thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy của người có tên Phú (không rõ tên thật và địa chỉ) 10 lần, 10 bịch với giá 60.000.000 đồng.

Số ma túy mua được T đem về nhà để sử dụng cá nhân và phân chia thành những bịch nhỏ để bán cho các con nghiện, với hình thức các đối tượng nghiện điện thoại liên hệ, trao đổi, thỏa thuận giá cả và hẹn địa chỉ mua bán ma túy của khu vực U, V và thành phố R. Nguyễn Anh T đã đến điểm hẹn trên bán ma túy loại Methamphetamine cho các đối tượng sau: Phan Văn C 02 lần, 02 bịch giá 10.000.000 đồng; Kiệt (em Phan Văn C) 03 lần, 03 bịch giá 1.500.000 đồng; La Hùng C 04 lần, 04 bịch giá 1.200.000 đồng; Phan Yến L 02 lần, 02 bịch giá 800.000 đồng; Bùi Thanh V 07 lần, 07 bịch giá 18.000.000 đồng và Đặng Minh T 01 lần, 01 bịch giá 1.000.000 đồng.

Tổng cộng, Nguyễn Anh T đã mua, bán trái phép chất ma túy 19 lần, 19 bịch, thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có là 32.500.000 đồng.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý chứng cứ:**

- Tang vật thu giữ khi bắt Nguyễn Anh T, gồm:

+ 01 bịch nylon trong suốt có sọc đỏ và rãnh gài, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn;

+ 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số IMEI 1: 354267/06/439540/0 đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động.

+ 01 điện thoại Iphone, số IMEI: 358538059582210 đã qua sử dụng không kiểm tra được tình trạng hoạt động.

+ 01 điện thoại Samsung, số IMEI: 354001/08/018306/4 đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động.

+ 01 xe gắn máy Yamaha, biển số 68N1-144.72 đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động.

** Tại kết luận giám định số 81/KL-KTHS ngày 02/2/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh K, kết luận:*

Các hạt tinh thể dạng rắn chứa trong 01 (một) bịch nylon trong suốt có sọc đỏ và rãnh gài được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 6,8992 gam.

Ngày 27/2/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K ra Quyết định xử lý vật chứng số 01, về việc trao trả chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, biển kiểm soát số 68N1-144.72 cho Nguyễn Hữu K là chủ sở hữu. Xét thấy, chủ sở hữu cho Nguyễn Anh T mượn xe nhưng không biết bị cáo sử dụng vào mục đích mua bán trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra không tịch thu là phù hợp.

** Tại Bản cáo trạng số: 02/CT-VKS-P1 ngày 19/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo:*

- Nguyễn Anh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về tình tiết tăng nặng: không.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015 đối với bị cáo.

* Đối với các bị cáo Phan Việt T, Huỳnh Phi Y, Phan Thanh P, Bùi Thanh V, Đặng Minh T và Lâm Chí V có liên quan tới việc mua bán ma túy với

Nguyễn Anh Tới đã được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang và Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử theo thẩm quyền.

* Đối với các đối tượng nghiện có liên quan trong vụ án, Cơ quan điều tra đã chuyển về địa phương xử phạt hành chính, giáo dục, quản lý theo quy định.

* Riêng đối với đối tượng có liên quan là người có tên P ở thành phố Hồ Chí Minh do không rõ tên thật, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh.

- *Tại phiên tòa*, đại diện Viện kiểm sát tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; Áp dụng điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 07 năm đến 08 năm tù.

+ *Về biện pháp tư pháp*: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có của Nguyễn Anh T 32.500.000 đồng. Số tiền này, bị cáo đã nộp đủ. Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 03 điện thoại di động của Nguyễn Anh T. Tịch thu tiêu quỹ: 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K có chứa chất ma túy (sau khi giám định).

+ Ngày 27/2/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K ra Quyết định xử lý vật chứng số 01, về việc trao trả chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, biển kiểm soát số 68N1-144.72 cho Nguyễn Hữu K là chủ sở hữu, không biết Nguyễn Anh T mượn xe nhằm mục đích phạm tội. Chủ sở hữu đã nhận lại xe do Cơ quan điều tra giao trả, đề nghị HĐXX không xem xét.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Kim C có ý kiến*: Bà đã nộp số tiền 32.500.000 đồng để khắc phục số tiền thu lợi bất chính cho bị cáo. Bà không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả bất cứ khoản tiền nào và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án*: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Nguyễn Anh T nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích muốn có ma túy sử dụng nên từ tháng 04/2017 đến tháng 01/2018 Nguyễn Anh T đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều đối tượng tại khu vực U, huyện V và thành phố R thuộc tỉnh Kiên Giang 19 lần, 19 bịch ma túy, thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có với số tiền 32.500.000 đồng.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người đã thành niên, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS 2015.

Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có trình độ văn hóa (12/12) nên bị cáo đủ nhận thức được rằng ma túy là chất gây nghiện không chỉ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, nhân cách, đạo đức của người sử dụng mà còn ảnh hưởng lớn đến kinh tế nên Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi trái phép liên quan đến ma túy. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Anh T lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, và thu lợi bất chính với tổng số tiền là 32.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, tác động xấu đến an

ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần có mức án thật nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo; đồng thời để phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Anh T không có tình tiết tăng nặng.

Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Anh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú những lần thực hiện hành vi phạm tội trước đó chưa bị phát hiện. Bị cáo đã khắc phục toàn bộ số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có, bị cáo có cha ruột là người có công với cách mạng, bản thân bị cáo đang trực tiếp nuôi con nhỏ (vợ bỏ đi). Do đó, có cơ sở để HĐXX chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[5] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- + Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có của Nguyễn Anh T 32.500.000 đồng. Số tiền này, bị cáo đã nộp đủ.

- + Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 03 điện thoại di động của Nguyễn Anh T.

- + Tịch thu tiêu tiêu quỹ: 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K có chứa chất ma túy (sau khi giám định).

- + Ngày 27/2/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K ra Quyết định xử lý vật chứng số 01, về việc trao trả chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, biển kiểm soát số 68N1-144.72 cho Nguyễn Hữu K là chủ sở hữu, vì K không biết Nguyễn Anh T mượn xe nhằm mục đích phạm tội. Việc giao trả tài sản trên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật nên HĐXX sẽ không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 2 điều 35 và khoản 5 Điều 251 BLHS năm 2015, các bị cáo còn chịu hình phạt tiền là hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Nguyễn Anh T có hoàn cảnh thật sự khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt: **Nguyễn Anh T 05 (năm) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày 30/01/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có của Nguyễn Anh T 32.500.000 đồng. Số tiền này, bị cáo đã nộp đủ, bị cáo không phải nộp thêm.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 03 điện thoại di động của Nguyễn Anh T. gồm:

+ 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số IMEI 1: 354267/06/439540/0 đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động.

+ 01 điện thoại Iphone, số IMEI: 358538059582210 đã qua sử dụng không kiểm tra được tình trạng hoạt động.

+ 01 điện thoại Samsung, số IMEI: 354001/08/018306/4 đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động.

+ Tịch thu tiêu quỹ: 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang có chứa chất ma túy (sau khi giám định).

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 02/QĐ-VKS-P1 ngày 19/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

* **Về hình phạt bổ sung:** Căn cứ khoản 2 điều 35 và khoản 5 Điều 251 BLHS năm 2015, các bị cáo còn chịu hình phạt tiền là hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Nguyễn Anh T có hoàn cảnh thật sự khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM;
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh KG;
- Sở Tư pháp tỉnh KG;
- Trại tạm giam - CA tỉnh K;
- THA tỉnh K;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Văn Thuận